TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 752/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2025
Về việc tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Anh Đ.

-*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Võ Thị M.

2. Bà Châu Thị L.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc D - Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Cẩm T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1369/2024/HNST ngày 05/11/2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Phan Phương U (Có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Số xx đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường 15, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lã Duy B (Vắng mặt).
Địa chỉ: Số xxx đường Lê Đức Thọ, Phường 13, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2023 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là bà Trần Phan Phương U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lã Duy B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 40 do Ủy ban nhân dân Phường 13, quận G, Tp. Hồ Chí Minh cấp vào ngày 02/7/2020.

Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau này hai vợ chồng không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống. Vì không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng

phai nhạt, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 01 con chung là Lã Duy M, sinh ngày 27/12/2020. Bà Trần Phan Phương U yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Lã Duy B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu.

Đồng thời, bà Trần Phan Phương U có đơn xin vắng mặt.

- *Quá trình giải quyết vụ án:* Ông Lã Duy B được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Trần Phan Phương U khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lã Duy B, nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp về ly hôn" theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét bị đơn ông Lã Duy B cư trú tại quận G, Tp. Hồ Chí Minh (theo kết quả xác minh của Công an Phường 13, quận G, Tp. Hồ Chí Minh) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc vắng mặt của bà Trần Phan Phương U và ông Lã Duy B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thủ tục tham gia phiên tòa xét xử theo quy định tại các Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bà Trần Phan Phương U có đơn xin vắng mặt, ông Lã Duy B vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó, căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Trần Phan Phương U và ông Lã Duy B.

[3]. Về yêu cầu ly hôn: Bà Trần Phan Phương U và ông Lã Duy B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 40 do Ủy ban nhân dân Phường 13, quận G, Tp. Hồ Chí Minh cấp vào ngày 02/7/2020, nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Phan Phương U và ông Lã Duy B là hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng bất hòa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, hai bên đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không còn tiếng nói chung, hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Mặt khác, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Lã Duy B vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện ông không muốn hàn gắn gia đình. Như vậy, có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân của các đương sự đã trầm trọng, vợ chồng không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Trần Phan Phương U là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về con chung: Có 01 con chung là Lã Duy M, sinh ngày 27/12/2020. Bà Trần Phan Phương U yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án ông Lã Duy B vắng mặt không thể hiện ý kiến về việc nuôi con nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Về cấp dưỡng do bà Trần Phan Phương U không yêu cầu ông Lã Duy B cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Phan Phương U phải chịu án phí theo mức án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 203; khoản 3 Điều 208; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1, Điều 51; Điều 54; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Các Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9; Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Phan Phương U được ly hôn với ông Lã Duy B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 40 do Ủy ban nhân dân Phường 13, quận G, Tp. Hồ Chí Minh cấp vào ngày 02/7/2020 hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Lã Duy M, sinh ngày 27/12/2020 cho bà Trần Phan Phương U trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Phan Phương U không yêu cầu ông Lã Duy B cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong quá trình nuôi dưỡng trên cơ sở vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên cha, mẹ của trẻ, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Phan Phương U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0056514 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Tp. Hồ Chí Minh. Bà Trần Phan Phương U đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a,

Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận G;
- Chi cục THADS Quận G;
- UBND Phường 13, quận G, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Đức